TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 65 /2021/HNGĐ-ST Ngày 05 tháng 5 năm 2021 *V/v tranh chấp "Ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tất Ái

2. Bà Phan Thị Đẹp

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Phạm Vân Trang- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Diễm Kiều - *Kiểm sát viên*.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công kH vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 239/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm 1981(có mặt;

Địa chỉ: B ấp B, xã Đ, thành phố M, tỉnh T;

Bị đơn: Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1976 (có mặt);

Địa chỉ: B ấp B, xã Đ, thành phố M, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời kH trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị Ph trình bày:

Chị với anh H quen biết nhau, qua tìm hiểu, đã cưới nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M.

Trong cuộc sống vợ chồng thời gian đầu sống hạnh phúc, từ năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh H không tôn trọng chị, thường xuyên đánh đập mỗi khi nhậu về, dùng lời lẽ thô tục để xúc phạm, đã Nhều lần chị và gia đình khuyên nhưng không thay đổi. Nay cảm thấy tính tình vợ chồng không phù hợp, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn nên làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph yêu cầu ly hôn với anh H.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Trần Thị Ngọc H, sinh năm 2000 (đã trưởng thành), Trần Thị Trúc Nh, sinh năm 2002 (đã trưởng thành), Trần Đăng Quy, sinh năm 2006. Khi ly hôn, chị Phương yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Quy, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Trần Văn H trình bày: Không đồng ý với lời trình bày của chị Ph.

- Về hôn nhân: Do còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Khi nào vợ chồng gây gỗ thì anh cũng có đánh chị Ph nhưng không thường xuyên.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Trần Thị Ngọc H, sinh năm 2000 (đã trưởng thành), Trần Thị Trúc Nh, sinh năm 2002(đã trưởng thành), Trần Đăng Quy, sinh năm 2006. Nếu tòa buộc ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Quy, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh Trần Văn H không đồng ý ly hôn với chị Ph, vì cho rằng còn tình cảm với chị Ph.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ph là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ph. Về con chung: Đề nghị giao con chung là cháu Quy cho chị Ph được nuôi dưỡng, anh H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày của đương sự, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Được Ủy ban nhân dân xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2000. Ngày 02/4/2021 chị Ph khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh H, đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Trần Văn H, cư trú tại thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a

Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Nguyễn Thị Ph yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn H vì cho rằng, từ năm 2011 vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, do anh H không tôn trọng chị, thường xuyên đánh đập và dùng lời lẽ thô tục để xúc phạm chị. Phía anh Trần Văn H cho rằng khi nào vợ chồng mâu thuẫn gây gỗ thì anh mới đánh chị Ph. Anh còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa, chị Ph đã được giải thích về hậu quả của việc ly hôn nhưng vẫn cương quyết ly hôn, vì cho rằng không còn tình cảm với anh H. Phía anh H cam kết sữa đổi khuyết điểm nhưng không đưa ra được phương hướng, giải pháp cụ thể để hàn gắn tình cảm với chị Ph. Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân phải dựa trên cơ sở tự nguyện của H bên, phía chị Ph trước đây cũng đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn và cũng đã tự nguyện rút đơn khởi kiện vào năm 2018 để vợ chồng đoàn tụ, nhưng đến nay vợ chồng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn, nay chị cương quyết ly hôn với anh Trần Văn H. Căn cứ theo qui định tại mục 8 Nghị quyết 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000, cho thấy đời sống vợ chồng giữa chị Ph và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 03 con chung tên Trần Thị Ngọc H, sinh năm 2000 Trần Thị Trúc Nh, sinh năm 2002 (đã trưởng thành), Trần Đăng Quy, sinh năm 2006. Nếu tòa buộc ly hôn chị Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Quy, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Phía anh Trần Văn H, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Quy, và cũng không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Trần Đăng Quy đã 15 tuổi , cháu Quy có nguyện vọng muốn tiếp tục sống chung với mẹ là chị Ph nếu cha mẹ cháu ly hôn. Để đảm bảo quyền lợi cho con chung là cháu Quy và tôn trọng ý kiến của con chung. Hội đồng xét xử cần xem xét giao con chung là cháu Quy cho chị Nguyễn Thị Ph tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được, chị Ph không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét buộc anh H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ph.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn với anh Trần Văn H.

- Về con chung: Giao con chung Trần Đăng Quy, sinh năm 2006 cho chị Nguyễn Thị Ph tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được. Anh Trần Văn H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Ph đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 000 5556 ngày 02/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Văn H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND x. M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.07

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Sắc Ly